

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đình Quốc;
2. Bà Trần Thị Thu Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn H, xã M, huyện A, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Đăng H, sinh năm 1989; Trú tại: Khu phố 1, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Tạm trú: Ấp 1 – Nhà lưu trú công nhân – KCN Hiệp Phước, huyện NB, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Th trình bày: Chị Th và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 11/7/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đến khoảng tháng 08/2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã không thể sống chung, không còn quan tâm đến nhau và không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ tháng 8/2019 cho đến nay thì hai vợ chồng đã sống ly thân, nay tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có một con chung là Trần Duy Tuấn K, sinh ngày 27/01/2018. Yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Đăng H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án nội dung:

- Về hôn nhân: Tôi và bà Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, được UBND thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống thì cũng xảy ra mâu thuẫn đến hiện nay không thể hàn gắn. Nay bà Th yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với bà Th.

- Về con chung: Có một con chung là Trần Duy Tuấn K, sinh ngày 27/01/2018. Hiện đang ở với bà Thoại, đồng ý giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đăng ký thường trú tại: Khu phố 1, phường V, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, được UBND thị trấn V (nay là phường V, thị xã Đ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 11/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Đến tháng 08/2019 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có văn bản trình bày đồng ý ly hôn với chị Th, do đó công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh H.

[2.2] Về con chung: Có một con chung là Trần Duy Tuấn K, sinh ngày 27/01/2018. Chị Th yêu cầu được nuôi con chung và anh H cũng đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi con. Do đó, giao con chung Trần Duy Tuấn K cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[2.4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc Th phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ngọc Th và anh Trần Đăng H.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Duy Tuấn K, sinh ngày 27/01/2018 cho chị Lê Thị Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Đăng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Th phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003604 ngày 05/8/2020 của Chi cục THADS thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND phường v;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng